TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 24-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.

2. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964. Địa chỉ: số 45, đường C, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Bùi Thị U, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Bà Châu Thị Kim L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Châu Văn Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hoàng K: Bà Châu Thị Kim L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/8/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Vào ngày 24/9/2020, bà Nguyễn Thị N có tham gia 10 đầu hụi tuần do bà Bùi Thị U và bà Châu Thị Kim L làm chủ đối với dây hụi 500.000 đồng, mỗi tuần đóng 4.000.000 đồng, bà N đã hốt một đầu còn lại 09 đầu chưa hốt, sau khi xạ hụi thì bà U và bà L không trả tiền hụi sống cho bà N. Chồng của bà U là ông Châu Văn Đ và chồng của bà L là ông Lê Hoàng K cũng biết việc bà U và bà L có làm chủ hụi và dùng số tiền tổ chức chơi hụi để trang trải cuộc sống gia đình. Tính đến ngày 17/7/2022, bà U và bà L còn nợ bà N số tiền 377.500.000 đồng nên ngày 15/8/2022, ông Châu Văn Đ có làm giấy cố đất vuông nuôi tôm cho bà N để khấu trừ số tiền trên nhưng bà N không đồng ý. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị U, bà Châu Thị Kim L, ông Châu Văn Đ và ông Lê Hoàng K cùng liên đới trả cho bà N số tiền nợ hụi là 377.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Bùi Thị U trình bày: Vào khoảng tháng 9/2020 bà và con ruột tên Châu Thị Kim L có làm chủ dây hụi, một tuần khui một lần, bà N tham gia 10 đầu, bà N đã hốt 01 đầu, còn lại 09 đầu chưa hốt, do những hụi viên khác khi hốt hụi xong mà không đóng hụi chết nên bà không có tiền trả cho bà N và đã xạ hụi. Bà thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 377.500.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn bà Châu Thị Kim L trình bày: Vào khoảng tháng 9/2020 bà và mẹ ruột tên Bùi Thị U có làm chủ dây hụi, một tuần khui một lần, bà N tham gia 10 đầu, bà N đã hốt 01 đầu, còn lại 09 đầu chưa hốt, do những hụi viên khác khi hốt hụi xong mà không đóng lại hụi chết nên bà không có tiền trả cho bà N, chồng bà tên Lê Hoàng K cũng biết việc bà tổ chức chơi hụi và cùng chịu trách nhiệm trả tiền hụi cho bà N. Bà thừa nhận bà và bà U còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 377.500.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn Đ trình bày: Vợ ông tên Bùi Thị U và con tên Châu Thị Kim L có làm chủ hụi và còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 377.500.000 đồng. Sau khi xạ hụi gia đình ông có cố đất cho bà N để trừ hụi nhưng bà N không đồng ý nên ông đã cố đất cho người khác. Nay ông đồng ý cùng vợ và con cùng liên đới trả cho bà N số tiền 377.500.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, vào tháng 9/2020 bà Nguyễn Thị N có tham gia 10 đầu hụi tuần do bà Bùi Thị U và bà Châu Thị Kim L làm chủ, bà N đã hốt 01 đầu, còn lại 09 đầu chưa hốt, sau khi mãn hụi thì bà U và bà L không trả tiền hụi, bà N yêu cầu bà Bùi Thị U, bà Châu Thị Kim L, ông Châu Văn Đ và ông Lê Hoàng K cùng liên đới trả cho bà N số tiền nợ hụi là 377.500.000 đồng. Phía bà U, bà L, ông Đ và ông K thừa nhận nợ và xin trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà N không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà U, bà L, ông Đ và ông K liên đới thanh toán cho bà N số tiền 377.500.000 đồng, ghi nhận ý kiến của bà N không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố Tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật dân sự thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Trong vụ án này bị đơn bà Bùi Thị U và bà Châu Thị Kim L cư trú tại khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về nội dung vụ án: Vào tháng 9/2020 bà Bùi Thị U và bà Châu Thị Kim L có làm chủ dây hụi 500.000 đồng, hụi 01 tuần khui một lần, bà Nguyễn Thị N tham gia 10 đầu, bà N đã hốt 01 đầu, còn lại 09 đầu chưa hốt, trong quá trình chơi hụi bà N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hụi viên đóng hụi đầy đủ cho bà U và bà L nhưng sau khi xạ hụi thì bà U và bà L không trả tiền hụi cho bà N nên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa, bà U, bà L, ông Đ và ông K thống nhất còn nợ bà N số tiền hụi là 377.500.000 đồng đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Phía bà U, bà L, ông Đ và ông K xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà N không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà U, bà L, ông Đ và ông K. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, ghi nhận ý kiến của bà N không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Buộc bà U, bà L, ông Đ và ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, Điều 280, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, buộc bà Bùi Thị U, bà Châu Thị Kim L, ông Lê Hoàng K và ông Châu Văn Đ cùng liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 377.500.000 đồng (ba trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí: Buộc bà Bùi Thị U, bà Châu Thị Kim L, ông Lê Hoàng K và ông Châu Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.875.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.437.500 đồng theo biên lai thu số 0001496 ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên